

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 409 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đề nghị công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *anh*

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiệp

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 409 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI: 09 THỦ TỤC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Nộp trực tiếp	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bảo bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
2	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

3	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
4	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
5	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
6	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Nộp trực tiếp	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
7	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Nộp trực tiếp	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

8	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
9	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 12 THỦ TỤC

Sửa đổi, bổ sung 09 thủ tục hành chính số thứ tự 18, 19, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40 tại Mục C Danh mục kèm theo của Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng và 03 thủ tục hành chính số thứ tự 7, 8, 9 tại Mục B Danh mục kèm theo của Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia Mã TTHC: 1.001023	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

2	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia Mã TTHC: 1.001577	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Nộp trực tiếp	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
3	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia Mã TTHC: 1.002268	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
4	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia Mã TTHC: 1.002286	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
5	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào Mã TTHC: 1.002063	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
6	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào Mã TTHC: 1.002856	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

7	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào Mã TTHC: 1.002852	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
8	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia Mã TTHC: 1.002877	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Nộp trực tiếp	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
9	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia Mã TTHC: 1.002869	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Nộp trực tiếp	Không	- Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
10	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng quản lý Mã TTHC 2.001963	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Nghị định số 117/2021 ngày 22/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông

		<p>điện từ 35 kV trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01 km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.</p>			<p>vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.</p> <p>- Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
11	<p>Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng theo quy định</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng</p>	<p>Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 4</p>	<p>- Nghị định số 11/2010/ NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ; Nghị định số 117/2021 ngày 22/12/2021 của Chính phủ.</p>

	Bộ Giao thông vận tải Mã TTHC 2.001921					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.
12	<p>Gia hạn Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng quản lý</p> <p>Mã TTHC 2.001915</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng theo quy định</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 36 Trần Phú, phường 4, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng</p>	<p>Trực tiếp hoặc bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 4</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ; Nghị định số 117/2021 ngày 22/12/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải.